|  |
| --- |
| ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN **Môn: Ngữ văn 8**  Thời gian làm bài:120 phút |

**Câu 1: (3 điểm).**

Hãy viết về những điều em cảm nhận được từ câu chuyện dưới đây:

HOA HỒNG TẶNG MẸ

*Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một đứa bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.  
- Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu - nó nức nở - nhưng cháu chỉ có bảy mươi lăm xu trong khi giá một bông hoa hồng đến hai đô-la.  
Anh mỉm cười và nói với nó:  
- Đến đây, chú sẽ mua cho cháu.  
Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh và trả lời:  
- Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.  
Rồi nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ ngôi mộ và nói:  
- Đây là nhà của mẹ cháu.  
Nói xong, nó ân cần đặt nhánh hoa hồng lên phần mộ.  
Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa, huỷ bỏ dịch vụ gửi hoa vừa rồi và mua một bó hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà mẹ để trao tận tay bà bó hoa.*

*(*Theo*Quà tặng cuộc sống,*NXB trẻ, 2006*)*

**Câu 2: (7 điểm)**

Xuân Diệu khẳng định thơ hay là “hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.

Hãy chứng minh qua bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh

============================================================================

**Đề thi học sinh giỏi Văn 8 số 2**

**Câu 1:***(3 điểm)*

Đọc câu chuyện sau và nêu suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng 10 câu:

Có người cha mắc bệnh rất nặng. Ông gọi hai người con trai đến bên giường và ân cần nhắc nhở: “Sau khi cha qua đời,hai con cần phân chia tài sản một cách thỏa đáng, đừng vì chuyện đó mà cãi nhau nhé!” Hai anh em hứa sẽ làm theo lời cha. Khi cha qua đời họ phân chia tài sản làm đôi. Nhưng sau đó người anh cho rằng người em chia không công bằng và cuộc tranh cãi nổ ra. Một ông già thông thái đã dạy cho họ cách chia công bằng nhất: Đem tất cả đồ đạc ra cưa đôi thành hai phần bằng nhau tuyệt đối. Hai anh em đã đồng ý. Kết cục tài sản đã được chia công bằng tuyệt đối nhưng đó chỉ là đống đồ bỏ đi.

**Câu 2:***(2 điểm)*Có ý kiến cho rằng: "Bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ (Ngữ văn 8, tập 2) tràn đầy cảm xúc lãng mạn". Em hãy cho biết cảm xúc lãng mạn được thể hiện trong bài thơ như thế nào?

**Câu 3:***(5 điểm)*

Trong tác phẩm “Lão Hạc”, Nam Cao viết:

**“…***Chao ôi*! *Đối với những người sống quanh ta , nếu ta không cố mà tìm hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi…toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương*…*cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…”*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Từ các nhân vật: Lão Hạc, ông giáo, vợ ông giáo, Binh Tư trong tác phẩm “Lão Hạc”, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**Đáp án đề thi học sinh giỏi Văn 8 số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU** | **YÊU CẦU-NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Câu 1:**  ***(3 điểm)*** | - Trên đời này không tồn tại sự công bằng tuyệt đối. Nếu lúc nào cũng tìm  kiếm sự công bằng thì kết cục chẳng ai được lợi gì.  - Sự công bằng chỉ tồn tại trong trái tim chúng ta. Trong bất cứ chuyện gì đừng nên tính toán quá chi li.  - Nhường nhịn chính là tạo nên sự công bằng tuyệt đối |
| **Câu 2:**  ***(2 điểm)*** | Nêu được nội dung cơ bản sau:  - Bài thơ “Nhớ rừng” là bài thơ hay của Thế Lữ, nhưng cũng là bài thơ hay của phong trào Thơ Mới. Điểm nổi bật của tâm hồn lãng mạn là giàu mộng tưởng, khát vọng và cảm xúc. Người nghệ sỹ lãng mạn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám- 1945 cảm thấy cô đơn, tù túng trong xã hội bấy giờ nhưng bất lực, họ chỉ còn biết tìm cách thoát li thực tại ấy bằng chìm đắm vào trong đời sống nội tâm tràn đầy cảm xúc. Tâm hồn lãng mạn ưa thích sự độc đáo, phi thường, ghét khuôn khổ, gò bó và sự tầm thường. Nó có hứng thú giãi bầy những cảm xúc thiết tha mãnh liệt, nhất là nỗi buồn đau.  - Cảm xúc lãng mạn trong bài thơ nhớ rừng được thể hiện khá rõ ở những khía cạnh sau: (1 điểm).  + Hướng về thế giới mộng tưởng lớn lao, phi thường tráng lệ bằng một cảm giác trào dâng mãnh liệt. Thế giới ấy hoàn toàn đối lập với thực tại tầm thường, giả dối. Trong bài thơ, thế giới mộng tưởng chính là cảnh đại ngàn hùng vĩ và kèm theo đó là cảnh oai hùng của chúa sơn lâm.  + Diễn tả thấm thía nỗi đau trong tinh thần bi tráng, tức là nỗi uất ức xót xa của hòm thiêng khi sa cơ lỡ vận. |
| **Câu 3:**  ***(5 điểm)*** | **A. Yêu cầu chung:**  ***Thể loại*:**Giải thích kết hợp chứng minh.  ***Nội dung****:*Cách nhìn, đánh giá con người cần có sự cảm thông, trân trọng con người.  **B. Yêu cầu cụ thể**  **1.Mở bài:**  -Dẫn dắt vấn đề:Con người là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội nên việc đánh giá con người phải có sự tìm hiểu cụ thể.  -Đặt vấn đề: Cách nhìn, đánh giá con người qua câu nói trên.  **2.Thân bài (4 điểm)**  ***Giải thích nội dung của đoạn văn:***  + Lời độc thoại của nhân vật “Ông giáo”- thông qua nhân vật này- tác giả Nam  Cao thể hiện cách nhìn, đánh giá đầy sự cảm thông, trân trọng con người:  - Phải đem hết tấm lòng của mình, đặt mình vào hoàn cảnh của họ để cố mà tìm hiểu, xem xét con người ở mọi bình diện thì mới có được cái nhìn đầy đủ, chắt gạn được những nét phẩm chất đáng quý của họ, nếu chỉ nhìn phiến diện thì sẽ có ác cảm hoặc những kết luận sai lầm về bản chất của con người.  ***Chứng minh ý kiến trên qua các nhân vật:***  + Lão Hạc: Thông qua cái nhìn của các nhân vật (trước hết là ông giáo), lão Hạc  hiện lên với những việc làm, hành động bề ngoài có vẻ gàn dở, lẩm cẩm  - Bán một con chó mà cứ đắn đo, suy nghĩ mãi. Lão Hạc sang nhà ông giáo nói chuyện nhiều lần về điều này làm cho ông giáo có lúc cảm thấy ***“nhàm rồi”.***  - Bán chó rồi thì đau đớn, xót xa, dằn vặt như mình vừa phạm tội ác gì lớn lắm.  - Gửi tiền, giao vườn cho ông giáo giữ hộ, chấp nhận sống cùng cực, đói khổ: ăn sung, rau má, khoai, củ chuối…  - Từ chối gần như hách dịch mọi sự giúp đỡ. - Xin bả chó.  + Vợ ông giáo: nhìn thấy ở lão Hạc một tính cách gàn dở ***“Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ! Lão làm lão khổ chứ ai…”,***vô cùng bực tức khi nhìn thấy sự rỗi hơi của ông giáo khi ông đề nghị giúp đỡ lão Hạc **“*Thị gạt phắt đi”.***  + Binh Tư: Từ bản tính của mình, khi nghe lão Hạc xin bả chó, hắn vội kết luận ngay “Lão…cũng ra phết chứ chả vừa đâu”.  + Ông giáo có những lúc không hiểu lão Hạc: “Làm quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế?”, thậm chí ông cũng chua chát thốt lên khi nghe Binh Tư kể chuyện lão Hạc xin bả chó về để **“*cho nó xơi một bữa…lão với tôi uống rượu*”: “*Cuộc đời cứ mỗi ngày càng thêm đáng buồn…”***Nhưng ông giáo là người cã tri thức, có kinh nghiệm sống, có cái nhìn đầy cảm thông với con người, lại chịu quan sát, tìm hiểu, suy ngẫm nên phát hiện ra được chiều sâu của con người qua những biểu hiện bề ngoài:  - Ông cảm thông và hiểu vì sao lão Hạc lại không muốn bán chó: Nó là một người bạn của lão, một kỉ vật của con trai lão; ông hiểu và an ủi, sẻ chia với nỗi đau đớn, dằn vặt của lão Hạc khi lão khóc thương con chó và tự xỉ vả mình. Quan trọng hơn, ông phát hiện ra nguyên nhân sâu xa của việc gửi tiền, gửi vườn, xin bả chã, cái chết tức tưởi của lão Hạc: Tất cả là vì con, vì lòng tự trọng cao quý. ông giáo nhìn thấy vẻ đẹp tâm hồn của lão Hạc ẩn giấu đằng sau những biểu hiện bề ngoài có vẻ gàn dở, lập dị.  - Ông hiểu và cảm thông được với thái độ, hành động của vợ mình: Vì quá khổ mà trở nên lạnh lùng, vô cảm trước nỗi đau đồng loại **“…*Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân cái nọc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất…”*. ông biết vậy nên “*Chỉ buồn chứ không nì giận*”.**  Ông giáo là nhân vật trung tâm dẫn dắt câu chuyện, từ việc miêu tả các nhân vật mà quan sát, suy ngẫm để rồi rót ra những kết luận cã tính chiêm nghiệm hết sức đóng đắn và nhân bản về con người. Có thể nói tác giả đã hóa thân vào nhân vật này để đưa ra những nhận xét, đánh giá chứa chan tinh thần nhân đạo về cuộc đời, con người. Đây là một quan niệm hết sức tiến bộ định hướng cho những sáng tác của nhà văn sau này.  3. Kết bài:  -Khẳng định tính triết lí của câu nói trên. Đó cùng là quan niệm sống,tình cảm của tác giả.  -Suy nghĩ của bản thân em... |

..............................

Để chuẩn bị cho kì thi học sinh giỏi môn Văn, ngoài việc ôn luyện lý thuyết, các em học sinh cần thực hành luyện đề đề làm quen với nhiều dạng đề khác nhau cũng như nắm được cấu trúc đề thi. Các bạn có thể tham khảo thêm những đề thi học sinh giỏi Ngữ văn lớp 8 khác tại mục [Thi học sinh giỏi 8](https://vndoc.com/thi-hoc-sinh-gioi-lop8) trên VnDoc nhé. Chuyên mục tổng hợp đề thi HSG lớp 8 tất cả các môn, là tài liệu hay cho các em học sinh ôn luyện, chuẩn bị cho kì thi sắp tới của mình đạt kết quả cao. Chúc các em học tốt.

**Đáp án đề thi học sinh giỏi Văn 8 số 1**

**Câu 1:**

Yêu cầu học sinh viết một bài văn nghị luận xã hội và cần đảm bảo các ý sau đây.

- Tóm tắt câu chuyện bằng một đoạn văn ngắn.

- Rút ra ý nghĩa của câu chuyện:*Hãy trân trọng và quý những giây phút được sống bên mẹ, hãy thực hiện lòng hiếu thảo một cách thật tâm, chân tình ,đừng thực hiện lòng hiếu thảo một cách quá muộn mằn, lòng hiếu thảo thật sự có thể làm thay đổi nhận thức và hành động của mỗi người…*

- Phân tích, lí giải:

+ Câu chuyện kể về hai người con mua hoa tặng mẹ. Nó không đơn thuần chỉ có vậy, hai người con một lớn một nhỏ mua hoa trong hai hoàn cảnh khác nhau.

+ Dường như tình yêu ấm áp của cô bé dành cho người mẹ đã mất đã đánh thức được chàng trai, đưa anh về với những giá trị thực tại, và cũng vô tình đứa trẻ ấy để lại trong lòng người lớn những suy ngẫm sâu sắc hơn.

+ Anh nhận ra rằng đến một ngày nào đó mẹ anh cũng sẽ rời xa anh để bước đi sang bên kia thế giới và lúc ấy anh có muốn tặng những bông hoa đẹp nhất thì cũng không thể nào trao đến tay mẹ được nữa. Lúc này đây mẹ anh cần gặp anh chứ không phải là bó hoa mà anh gửi về. Đúng, bây giờ thì anh đã hiểu ra dù mình đã trưởng thành rồi nhưng vẫn có những phút giây vô tâm…đối với mẹ - người đã sinh thành và nuôi dưỡng anh nên người.  
- Liên hệ: Trong thực tế có nhiều người con hiếu thuận chăm sóc, phụng dưỡng, thờ cúng cha mẹ tử tế. Trong văn học: Bé Hồng trong đoạn trích: *Trong lòng mẹ* hay câu chuyện *Sự tích hoa cúc*…

- Đánh giá bình luận: Hiếu thuận và biết ơn cha mẹ là đạo lí tốt đẹp của con người, nhất là người Việt Nam, đạo lí ấy ngày nay vẫn được kế thừa, phát huy nhưng với một số người có phần bị mai một bởi đâu đó vẫn thấy những đứa con bất hiếu, ngược đãi cha mẹ…cần phê phán lên án…

**Câu 2:**

1. Mở bài: Có thể mở bài theo nhiều cách nhưng phải:

- Dẫn dắt được vấn đề và hướng vào nhận định của Xuân Diệu về thơ hay phải là “ hay cả *hồn* lẫn xác, hay cả bài”.

- Khẳng định bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh đúng với nhận định về thơ của thi sĩ Xuân Diệu.

2. Thân bài.

2.1 Giải thích nhận định

+ Xuân Diệu thật tinh tế khi quan niệm về thơ hay, thơ hay phải là “ hay cả *hồn* lẫn xác, hay cả bài”. Hồn ở đây chính là nội dung, là tình cảm, là tấm lòng, là hiện thực và điều gửi gắm của tác giả vào bài thơ, còn *xác*là nghệ thuật thơ hay chính là hình thức thơ, là cấu tứ, thể thơ, ngôn từ, nhịp điệu, giọng điệu, hình ảnh thơ, là cái phản ánh nội dung của bài thơ. Có thể thấy quan niệm của Xuân Diệu thật toàn vẹn, đầy đủ và hài hòa về thơ hay, phải là một thi sĩ, một người am hiểu và từng trải về nghệ thuật mới có cái nhìn sâu sắc đến vậy.

+ Cái hồn trong bài thơ Quê hương của Tế Hanh chính là tình cảm yêu nhớ quê hương của nhà thơ, tình cảm ấy hướng về vị trí địa lí, nghề nghiệp của làng, là cảnh dân làng ra khơi đánh cá, cảnh trở về, là hình ảnh con thuyền và những chàng trai miền biển đầy thơ mộng, là cánh buồm căng gió, là nỗi nhớ chơi vơi, da diết, còn xác trong bài thơ là thể thơ tám chữ, hình ảnh thơ bay bổng, lãng mạn, ngôn từ, giọng điệu trong sáng, thiết tha, là phương thức miêu tả kết hợp với biểu cảm và các biện pháp tu từ được sử dụng tinh tế, hài hòa.

2. 2. Chứng minh nhận định qua việc phân tích chi tiết bài thơ ( PT nội dung và nghệ thuật của tác phẩm)

\* Nội dung bài thơ ( Đây là luận điểm chủ yếu: kết hợp phân tích cả nội dung và nghệ thuật).

+ Vị trí, nghề nghiệp: Hai câu đầu giới thiệu về vị trí rất đặc biệt và nghề chài lưới của làng quê tác giả.

+ Cảnh ra khơi đánh cá: Đó là cảnh rất đẹp, đầy khí thế với những hình ảnh thật đẹp và ấn tượng về thời tiết, con người, cánh buồm.

*“ Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng*

*……………………………………….*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”*

- Thời tiết trong lành, sáng sủa, mát mẻ: trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng. Con người khỏe mạnh: Dân trai tráng.

- Chiếc thuyền được so sánh và nhân hóa như: con tuấn mã rất hăng hái vượt trường giang.

- Cánh buồm là hình ảnh thơ độc đáo, sáng tạo được so sánh như mảnh hồn làng, nhân hóa như con người biết “Rướn thân trắng” để thâu góp gió.

+ Cảnh trở về thật ồn ào, đông đúc, yên bình, tươi vui, no đủ, một bức tranh ấm cúng, giàu sự sống, thơ mộng với lời cảm tạ chân tình của người dân chài.

*“ Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ*

*……………………………………*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”*

- Hình ảnh người dân chài vừa tả thực vừa sáng tạo với nước da nhuộm nắng gió, thân hình vạm vỡ thấm đậm vị mặn mòi, nồng tỏa vị xa xăm của biển.

- Con thuyền được nhân hóa như có một tâm hồn tinh tế biết nằm nghỉ ngơi và lắng nghe.

- Người viết có một tâm hồn tinh tế, tài hoa, có tấm lòng gắn bó sâu nặng với quê hương.

+ Nỗi nhớ quê hương: Biểu cảm trực tiếp với nỗi nhớ biển, cá, cánh buồm, thuyền, mùi biển… tất cả được cảm nhận bằng tấm tình trung hiếu của người con xa quê.

*“ Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ*

*………………………………………*

*Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá”*

\* Nghệ thuật ( luận điểm phụ)

- *Quê hương*là bài thơ trữ tình, phương thức biểu đạt chủ yếu là biểu cảm. Ngòi bút miêu tả thẫm đẫm cảm xúc. Hình ảnh, ngôn từ đẹp, bay bổng, lãng mạn, biện pháp nhân hóa, so sánh độc đáo thổi linh hồn vào sự vật.

- Sáng tạo hình ảnh thơ rất phong phú, chính xác, chân thực qua ngôn ngữ giản dị.

3. Kết bài

- Học sinh khái quát bài thơ và đánh giá nhận định